

TƯỜNG TRÌNH BUỔI RA MẮT PHIM THEO GIÒNG SỬ VIỆT



Kiều My

Buổi lễ kỷ niệm 61 năm tuổi của đảng **Tân Đại Việt** do cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy thành lập, được tổ chức ngày Chủ nhật 9 tháng 11 năm 2025, dưới sự chủ tọa của Ông Hoàng Đình Khuê, chủ tịch đảng Tân Đại Việt, nguyên cựu sĩ quan Võ Bị Đà Lạt khóa 16, người nối gót theo đường lối chủ trương cũng như lòng yêu nước trung kiên của cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy. Trong sự kiện này, cuốn phim tài liệu lịch sử quý giá **Theo Giọng Sử Việt** được hân hạnh ra mắt người Việt hải ngoại tại Nam California, Hoa Kỳ.

Trong khán phòng thật ấm cúng với sự hiện diện của giới chính quyền, Dân biểu Tạ Đức Trí, ông Nguyễn Thanh Giàu, đại diện Hòa Hảo, được sĩ Nguyễn Đình Thức, đại diện Giám Sát viên Janet Nguyễn, Bà Đặng Kim Ngọc, chủ tịch Phụ nữ Tân Đại Việt Úc châu, các cựu sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Nam California, nhà văn Trần Việt Hải và nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian, nhà văn Nguyễn Quang, GS. Dương Ngọc Sum, giới văn nhân thi sĩ, các đoàn thể chính trị: Tiến sĩ Nguyễn Bá Tùng, Mạng Lưới Nhân Quyền và giới truyền thông báo chí Vương Trùng Dương, Thanh Phong, Thanh Huy ...

Chương trình khai mạc qua nghi thức chào cờ Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ thật trang trọng. Tiếp theo là phút mặc niệm để tưởng nhớ và tri ân những anh hùng vị quốc vong thân, đặc biệt đối với Đảng trưởng Trương Tử Anh, Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy và các đảng viên Đại Việt Quốc Dân Đảng.

Đảng ca Tân Đại Việt - VIỆT NAM MINH CHÂU TRỜI ĐÔNG, sáng tác của cố nhạc sĩ Hùng Lân vang lên hùng hồn như tia sáng thấp lên trong màn đêm, qua phần trình diễn của nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật và Tiếng Thời Gian. Từng lời ca, ý nhạc sống động... làm khơi dậy trong lòng người Việt niềm tự hào dân tộc - Đất nước Việt Nam tuy bé nhỏ bên bờ Thái Bình Dương, nhưng luôn bất khuất, kiên cường bảo vệ non sông trước những hiểm họa xâm lăng của ngoại bang.



Thụy Lan, Ngọc Quỳnh, Minh Thư, Phạm Gia Đại, Kiều My, Lê Hoa

Người Việt ở khắp Năm Châu luôn hướng về đất nước và luôn mong mỗi ngày trở về đất mẹ thân yêu.

Sau đây là phần phát biểu của Ông Hoàng Đình Khuê, chủ tịch đảng Tân Đại Việt trong buổi Lễ Đảng Khánh thứ 61 Tân Đại Việt và ra mắt phim “THEO GIÒNG SỬ VIỆT”

Kính thưa quý vị!

“Thay mặt Ban tổ chức, chúng tôi trân trọng chào mừng và cảm ơn sự hiện diện của Quý vị trong Lễ Đảng Khánh 61 TĐV và ra mắt phim “Theo Giòng Sử Việt”

Cách đây 61 năm, một chánh Đảng mới với cái tên Tân Đại Việt mang một luồng gió mới trong sinh hoạt chính trị, mở màn cho tiến trình xây dựng Dân chủ cho miền Nam VN. Nói đến Tân Đại Việt phải nhắc đến Đại Việt Quốc Dân Đảng do Đảng trưởng Trương Tử Anh sáng lập năm 1939. Trước đó Ông đã cho ra đời Chủ thuyết “Chủ nghĩa Dân tộc Sinh Tồn” vào năm 1938. Sau này GS Nguyễn Ngọc Huy đã khai triển và hệ thống hóa thành hai pho sách dày 900 trang.



Ông Hoàng Đình Khuê, chủ tịch Đảng Tân Việt

Cuối năm 1963, sau khi Đế nhất Cộng hòa không còn, các đảng viên Đại Việt Quốc Dân Đảng lần lượt trở về nước sau thời gian lưu vong ở hải ngoại. Trong 8 năm ở Pháp, GS Nguyễn Ngọc Huy nhận thấy các hệ thống chánh đảng ở các nước phương Tây và Bắc Mỹ đã trưởng thành, chánh quyền chấp nhận đảng đối lập, tất cả đều thượng tôn pháp luật, nên tình hình chính trị rất ổn định, kinh tế phát triển, dân chúng ấm no hạnh phúc. Cho nên GS Huy quyết tâm thay đổi sinh hoạt đảng phái, từ một đảng cách mạng bí mật, chủ trương độc tài trở thành một đảng chính trị hoạt động công khai theo tinh thần Dân chủ. Ông đã vận động với 3 xứ bộ để thay đổi, nhưng xứ bộ miền Bắc và Trung phản đối và rồi ông phải cố gắng thuyết phục xứ bộ miền Nam. Sau cùng các đảng viên trong Ban lãnh đạo đồng ý và Ông cùng 13 đồng chí tách khỏi ĐVQDD thành lập một đảng mới lấy tên là Tân Đại Việt, hoạt động theo đường lối mới vào ngày 14 tháng 11 năm 1964.-

Đảng Tân Đại Việt vẫn tôn trọng đảng trưởng Trương Tử Anh là đảng trưởng của Đảng mình.- Vẫn công nhận “Chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn” là chủ nghĩa của đảng mình.- Vẫn công nhận bài ca “Việt Nam Minh Châu Trời Đông” là đảng ca của Đảng mình. Vì thế nhắc đến TĐV là nhắc đến GS Nguyễn Ngọc Huy, vì không có ông là không có Tân Đại Việt. Nhắc đến GS Huy không chỉ là một học giả, một chánh khách, mà là một nhà bác học

đây sáng tạo với viễn kiến sâu sắc. Con đường đấu tranh của ông không phải bằng bạo lực, mà là ôn hòa, bất bạo động. Ông tin rằng tương lai VN không xây dựng trên hận thù và bạo lực mà xây dựng trên đạo lý của một nền Dân chủ Pháp trị.

Sau 30/4/1975, khi định cư ở hải ngoại, ông đi khắp nơi trong nước Mỹ, qua Âu Châu, Canada và Úc châu để tìm lại các cựu đảng viên TĐV tái tổ chức lại TĐV. Ông tiếp tục công cuộc tranh đấu giải thể chế độ Cộng sản để xây dựng một thể chế Dân chủ Pháp trị cho VN và đưa ra một phương trình 3 vế thực hiện song song với nhau: Quốc nội, Hải ngoại, Quốc tế.-

- **Quốc nội:** Lực lượng Dân sự xã hội, thanh niên, sinh viên là nòng cốt.-
- **Hải ngoại:** Các tổ chức, đoàn thể, đảng phái đoàn kết với nhau tích cực yểm trợ tinh thần và vật chất cho Quốc nội.-
- **Quốc tế:** Kêu gọi các tổ chức Quốc tế như Liên Hiệp Quốc, cơ quan Nhân quyền hỗ trợ cho cuộc tranh đấu ...

Thưa Quý vị!

Riêng đối với Hải ngoại, TĐV luôn kết hợp với các tổ chức bạn trong công cuộc tranh đấu chống lại cộng sản VN. Hơn 30 năm nay chúng tôi vẫn hợp tác với hệ phái Đại Việt gồm có ĐVQDD, Đại Việt Cách Mạng Đảng, VNQDD, Lực lượng Cứu Quốc, Lực lượng Quật Khởi, Mạng lưới Nhân Quyền, Hợp Mặt Dân Chủ ..., nhất là gần đây, bảy tổ chức đã ngồi lại với nhau để yểm trợ cho Phong trào vận động “Trả lại tên Sài Gòn” và “Phong trào Tôn Vinh Cờ Vàng” của Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ ... Anh em trong các tổ chức đấu tranh, đảng TĐV luôn tôn trọng đường lối và chánh sách của mỗi cá nhân, mỗi tổ chức, đảng phái ... Nếu chúng ta cùng chung lý tưởng là Đồng chí, nếu khác đường lối mà vẫn trong tầm chống cộng sản là Chiến hữu, và nếu bất đồng ý kiến vẫn là Đồng bào của nhau.

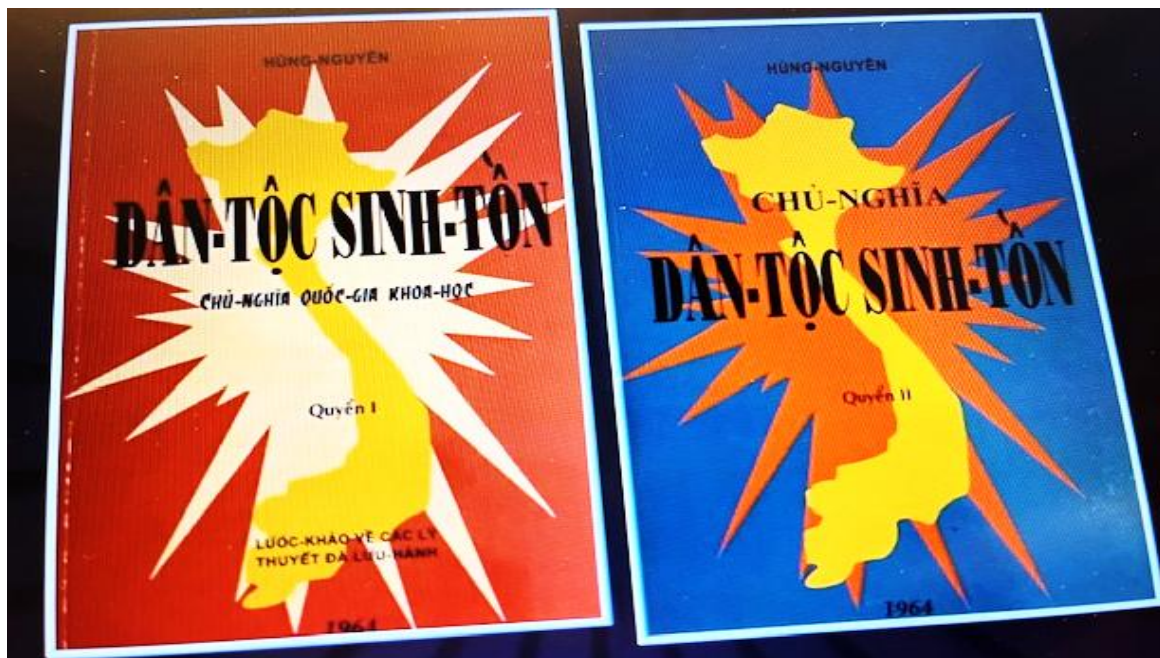
Nhân ngày Đảng Khánh năm nay, tôi muốn gởi tâm tư đến các đoàn thể bạn và hy vọng thời cuộc thế giới thay đổi bất ngờ, Tập Cận Bình sẽ sụp đổ trong Hội nghị Trung ương 4 và Putin cũng đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế xuống dốc, nợ công và thâm thủng ngân sách gia tăng, lạm phát trầm trọng, lệnh trừng phạt ngày càng rõ nét theo thời gian. Lúc đó lãnh đạo VN phải khôn ngoan khéo léo, tách khỏi áp lực của Trung cộng và ảnh hưởng của Nga. Chánh sách ngoại giao Cây tre sẽ không còn hiệu lực.

Xin hồn thiêng sông núi phù hộ cho dân tộc Việt Nam.

Sau đó, bài hát DÂN TỘC SINH TỒN được cất lên qua hai tiếng hát Kiều My và Ngọc Quỳnh... như tiếng gọi tha thiết của Mẹ Việt Nam; nhưng không kém hùng hồn, thúc giục của non sông...Đã làm sống dậy lòng yêu nước từ trái tim người Việt tha hương trong khoảnh khắc lắng đọng.

TƯ TƯỞNG DÂN TỘC SINH TỒN CỦA GS. NGUYỄN NGỌC HUY

Chủ Nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn là chủ nghĩa Quốc gia Dân tộc, lấy Dân tộc làm gốc và bản năng sinh tồn làm nền tảng. Chủ nghĩa mang hai yếu tố Không gian và Thời gian; đó là tính chất khoa học của một Chủ thuyết chính trị mang lại sự trường tồn vĩnh viễn. Đây là Chủ nghĩa ưu việt, là kim chỉ nam giúp cho dân tộc Việt Nam đi đúng đường trong suốt 80 năm qua.



Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam hiện đại, hiếm có một trí thức nào để lại dấu ấn sâu đậm như **Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy** — người vừa là học giả uyên bác, vừa là nhà chính trị đầy lý tưởng, lại vừa là triết gia của lòng nhân bản. Giữa những biến động dữ dội của thế kỷ XX, ông đã dâng hiến cả đời cho một câu hỏi lớn lao:

Làm sao dân tộc Việt có thể sinh tồn, không chỉ bằng sự tồn tại vật lý, mà bằng tinh thần, phẩm giá và văn minh của mình?

Câu trả lời của ông đã kết tinh thành tư tưởng **“Dân Tộc Sinh Tồn”** — một triết lý vượt lên trên thời cuộc, mang chiều sâu triết học và đạo đức, đồng thời gắn chặt với vận mệnh của đất nước.

I. “Dân Tộc Sinh Tồn” – một triết lý về sự sống còn trong phẩm giá

Theo Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, dân tộc không phải là khái niệm trừu tượng, mà là một **thực thể sống**, có linh hồn, ký ức, và sứ mệnh riêng. Sinh tồn, vì thế, không thể giản lược thành việc còn hiện diện trên bản đồ địa lý; **một dân tộc chỉ thật sự sinh tồn khi nó được sống trong tự do, độc lập và nhân phẩm.**

Giáo sư Huy nhìn thấy trong lịch sử Việt Nam một chuỗi dài của những thử thách — chiến tranh, áp bức, chia rẽ — nhưng ông không bi quan. Trái lại, ông tin rằng **sức sống của dân tộc Việt chính là khả năng phục sinh trong nghịch cảnh**, miễn là dân tộc ấy giữ được niềm tin vào chính mình, vào giá trị con người Việt. “Sinh tồn không phải là chấp nhận, mà là vươn lên; không phải chỉ là còn sống, mà là sống xứng đáng với tên gọi của mình.”

II. Ba nền tảng của dân tộc sinh tồn

Tư tưởng của ông được khai triển trên ba trụ cột căn bản: **chính trị, văn hóa, và kinh tế** — ba mạch sống gắn kết để nuôi dưỡng sức mạnh nội sinh của quốc gia.

1. **Về chính trị:** ông đề cao **tự do và dân chủ**. Một dân tộc không thể trường tồn nếu người dân không làm chủ vận mệnh của mình. Đối với ông, dân chủ không chỉ là cơ chế, mà là **linh hồn của đời sống công cộng**, là môi trường cho trí tuệ, sáng kiến và lòng yêu nước được nảy nở.
2. **Về văn hóa:** ông xem văn hóa là **“hồn sống của dân tộc”**. Dân tộc phải gìn giữ cốt lõi truyền thống, song cũng phải biết **hòa nhập với tinh hoa nhân loại**, để không bị tụt hậu trong thế giới đang biến đổi. Ông khẳng định: “Phải học những điều hay của người, mà vẫn giữ được nét riêng của mình. Trong tư tưởng ấy, ta thấy rõ **tinh thần khai phóng mà vẫn thủy chung với cội nguồn.**”
3. **Về kinh tế:** ông nhấn mạnh tinh thần **tự cường và tự chủ**. Một dân tộc nghèo, lệ thuộc vào viện trợ hay thế lực bên ngoài, sẽ sớm đánh mất độc lập chính trị. Do đó, hãy phát triển kinh tế bằng trí tuệ, sáng tạo và kỷ luật là con đường duy nhất để dân tộc đứng vững bằng chính đôi chân mình.

III. Tinh thần nhân bản – con người là trung tâm của sự sinh tồn

Điều khiến tư tưởng Nguyễn Ngọc Huy trở nên sâu sắc và nhân văn là ở chỗ ông luôn **đặt con người làm gốc**. Dân tộc chỉ có thể sinh tồn nếu từng cá nhân trong dân tộc ấy được sống như một con người đúng nghĩa – có tự do, có quyền mưu cầu hạnh phúc, và có trách nhiệm với cộng đồng.

“Không có tự do cá nhân thì không thể có tự do dân tộc. Không có phẩm giá con người thì cũng không có phẩm giá quốc gia.” Triết lý ấy làm cho “Dân tộc sinh tồn” trở thành **một học thuyết nhân bản**, không phải chỉ là chính trị. Nó đặt đạo đức và trí tuệ song hành, coi việc xây dựng con người là điều kiện tiên quyết của mọi phục hưng dân tộc.

IV. Di sản và thông điệp gửi lại cho mai sau

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, nhưng tư tưởng “Dân Tộc Sinh Tồn” của Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy vẫn còn nguyên giá trị trong thế kỷ XXI. Trong thời đại toàn cầu hóa, khi bản sắc và độc lập tinh thần của các dân tộc nhỏ dễ bị hòa tan, lời dạy của ông càng vang vọng mạnh mẽ.

“Muốn sinh tồn, dân tộc phải có một nền tảng đạo đức, trí tuệ và văn hóa đủ mạnh để không bị cuốn trôi.” Đó không chỉ là một học thuyết chính trị, mà là **một lời nhắn nhủ thiêng liêng** cho thế hệ mai sau: hãy yêu nước bằng sự hiểu biết, hãy gìn giữ linh hồn dân tộc bằng tri thức, và hãy tin tưởng vào sức mạnh của người Việt Nam.

V. Lời kết – Một ngọn đuốc trong đêm dài lịch sử

Giữa dòng chảy thời gian, tư tưởng “Dân Tộc Sinh Tồn” vẫn như **ngọn đuốc sáng trong đêm dài lịch sử** — soi rọi cho những ai còn trăn trở về tương lai đất nước. Nguyễn Ngọc Huy không chỉ để lại một học thuyết, mà còn để lại **một tinh thần sống**, một niềm tin rằng dân tộc Việt, dù trải qua bao thử thách, vẫn có thể **vươn lên bằng trí tuệ, nhân nghĩa và tự do**. Và hôm nay, khi chúng ta đọc lại tư tưởng “Dân Tộc Sinh Tồn”, là để **nhắc nhở chính mình**: rằng sinh tồn không phải chỉ là còn tồn tại, mà là **sống cho xứng đáng với tổ tiên, với nhân phẩm, và với khát vọng làm người Việt Nam tự do**. Như một nén tâm hương dâng lên bậc trí thức lỗi lạc **Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy**, người đã dành cả đời để tìm con đường sinh

tồn cho dân tộc Việt Nam– như một lời tri ân gửi đến một bậc hiền triết của dân tộc Việt.



*Lệ Hoa, Kiều My,
Trần Việt Hải, Đặng Kim Ngọc, Hoàng Đình Khuê*



Vương Trùng Dương, Thụy Lan, Phạm Gia Đại, Kiều My, Hoàng Đình Khuê

Phim tài liệu lịch sử THEO GIÒNG SỬ VIỆT



“Ngược giọng lịch sử để thấy những đảng phái Quốc gia tham gia bèn bĩ vào cuộc tranh đấu cho nền độc lập nước nhà. Cuốn phim này là một dẫn chứng về cuộc tranh đấu của một nhân vật lịch sử và những tổ chức mà ông là kiến trúc sư gây dựng nên: Đảng Tân Đại Việt, Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến, Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do .

Phim được thực hiện với sự hợp tác của:

- * Đảng Tân Đại Việt
- * Liên Minh Dân Chủ Việt Nam
- * VietNam Film Club

SƠ LƯỢC TRUYỆN PHIM

Phần 1: Giọng lịch sử và khát vọng độc lập

Bộ phim “*Theo Giọng Sử Việt*” không chỉ là bản ghi ký ức về một giai đoạn lịch sử của Đảng Tân Đại Việt mà còn là minh chứng cho sức sống của tư tưởng dân chủ trong bối cảnh chính trị khắc nghiệt. Nhân vật trung tâm được khắc họa như một biểu tượng của trí thức trong dòng chảy ấy, đó là Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy (1924-1990), một trí thức quốc gia, một kiến trúc sư của nhiều tổ chức và phong trào chính trị, người đã dành phần lớn đời mình cho tư tưởng, cho dân tộc và cho nền tự do.

Phim mở ra bằng khung cảnh lịch sử đầy biến động của dân tộc Việt Nam, hình ảnh dòng sông lịch sử chảy mãi, tượng trưng cho hồn nước Việt Nam qua bao thế hệ – nơi những năm tháng kháng chiến, phân tranh, và giành độc lập không chỉ là những sự kiện lớn mà còn là hành trình cá nhân của mỗi người. Từ đó, khán giả được dẫn vào câu chuyện về **những người trí thức quốc gia** – những người chọn con đường đấu tranh ôn hòa, xây dựng một Việt Nam độc lập, dân chủ và tự do. Giữa họ, **Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy** hiện lên như một nhân vật tiêu biểu, hội tụ tinh thần yêu nước, trí tuệ và lòng kiên định.

Phần 2 - Hành trình dẫn thân của một trí thức quốc gia

Phần này tái hiện tuổi trẻ và quá trình hình thành nhân cách chính trị của Giáo sư Huy: từ những năm ông theo học, đến khi tham gia **Đại Việt Quốc Dân Đảng** và góp phần kiến tạo tư tưởng dân chủ đa nguyên. Phim sử dụng nhiều tư liệu quý hiếm, hình ảnh và lời kể từ đồng chí, học trò, cho thấy một Nguyễn Ngọc Huy uyên bác, nhưng không rời thực tế. Ông quan niệm rằng *“dân chủ không thể áp đặt, mà phải được nuôi dưỡng bằng giáo dục và lòng yêu nước sáng suốt.”*

Phần 3– Đấu tranh trong thời loạn

Khi chiến tranh Việt Nam leo thang, phim khắc họa những năm tháng đầy gian nan: lý tưởng quốc gia bị kẹt giữa hai thế lực đối nghịch – cộng sản và độc tài quân phiệt. Giáo sư Huy cùng các đồng chí vẫn kiên định giữ ngọn lửa quốc gia, thành lập các tổ chức nghiên cứu, vận động chính trị, và đặc biệt chú trọng vào việc *đào tạo lớp trẻ biết nghĩ, biết yêu quê hương một cách có trách nhiệm*. Phim xen kẽ những thước phim tư liệu, bài phát biểu, và hình ảnh của một Sài Gòn trước 1975 – vừa hoa lệ, vừa đau thương.

Trong giai đoạn này bùng phát sự phát triển của các tổ chức quốc gia, các phong trào đấu tranh, và những lần Giáo sư Huy phải đối mặt với thử thách: từ việc giữ vững lập trường chính trị, kết nối với đồng bào quốc nội và hải ngoại, cho tới việc truyền bá tư tưởng, văn hóa và bản sắc dân tộc. Phim cho thấy rõ rằng: hành trình này không chỉ là chính trị thuần túy mà còn là văn hóa và tinh thần – việc bảo vệ lá cờ quốc gia, bảo vệ tiếng nói, bảo vệ từng mảnh đất tổ tiên để lại.

Phần 4– Lưu vong và tiếp tục cuộc hành trình

Sau biến cố 1975, bộ phim đưa người xem đến cảnh ra đi đầy bi tráng của hàng triệu người Việt, trong đó có Giáo sư Huy. Dù sống nơi đất khách, ông vẫn miệt mài tiếp tục lý tưởng, lập **Trung Tâm Nghiên Cứu Chính Trị Đông Nam Á** tại Paris, viết sách, giảng dạy, và truyền bá tinh thần quốc gia. Phim nhấn mạnh: ông không sống bằng hoài niệm, mà bằng hành động – tìm cách để thế hệ sau hiểu rằng *“lịch sử dân tộc là dòng chảy không bao giờ tắt, dù có bị đứt quãng bởi thời cuộc.”*

Phần 5– Di sản và dòng sử vẫn chảy

Phần kết xúc động nhất của phim. Hình ảnh Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy cuối đời hiện lên giữa những trang bản thảo còn dang dở, những người bạn, người học trò kể lại niềm tin của ông rằng một ngày nào đó, Việt Nam sẽ thật sự có tự do và nhân quyền. Bộ phim kết thúc bằng tiếng nhạc nền sâu lắng với thông điệp:

“Giòng sử Việt vẫn chảy, vì còn có những người âm thầm giữ gìn nó trong tim.”

Qua phim *“Theo Giòng Sử Việt”* cho ta nhận thức rằng: dù kết quả của từng phong trào có thể chưa đạt được như mong muốn, nhưng *“Giòng sử Việt”* – Giòng lịch sử dân tộc – vẫn chảy và vẫn cần được ghi nhớ, đấu tranh và gìn giữ. Giáo sư Huy qua đời năm 1990, nhưng phim ghi nhận rằng di sản ông để lại là những hạt giống ý thức quốc gia, tinh thần tự do và lòng yêu nước sâu sắc trong lòng mỗi người Việt. [Vinh Danh QLVNCH và Bảo Vệ CỜ VÀNG](#)

Tóm lại, bộ phim là một bản ghi cảm động về một con người, một hành trình và một dân tộc – nơi quá khứ, hiện tại và tương lai giao nhau. Nó gọi lên cảm giác trân trọng lịch sử, trân trọng những người đã hiến dâng cho Tổ quốc, và nhắc nhở rằng mỗi người Việt hôm nay có trách nhiệm tiếp bước *“Giòng sử Việt”*. Xem qua phim *Theo Giòng Sử Việt*, tôi bỗng thấy mình như một người khách lặng lẽ đứng bên bờ sông, nhìn dòng nước trôi đi, và chợt hiểu rằng — dù thời gian có phủ bụi lên mọi điều, Giòng Sử Việt vẫn chảy, vẫn mang trong lòng những mạch nguồn bất tận của niềm tin, của khát vọng tự do, và của những con người đã sống trọn vẹn cho quê hương.

Theo Giòng Sử Việt không chỉ là một phim tài liệu — đó là một bản tình ca viết bằng máu, nước mắt và trí tuệ. Nó không ồn ào, không phô trương, nhưng mỗi hình ảnh, mỗi lời kể đều như một lời nhắc nhở: hãy biết ơn những người đi trước, và hãy giữ trong tim ngọn lửa của dân tộc mình.

Người nối bước Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy để giữ ngọn lửa đấu tranh luôn thấp sáng và để “Dân Tộc Sinh Tồn”; đó chính là những đảng viên kiên cường Tân Đại Việt lặng lẽ hăng say hoạt động hầu bảo tồn di sản của Giáo sư Huy, với hy vọng mang đến Độc lập Tự do Dân chủ Pháp trị cho đất nước.

“Giòng sử Việt vẫn chảy, vì còn có những người âm thầm giữ gìn nó trong tim.”



Ông Hoàng Đình Khuê, Bà Đặng Kim Ngọc

*Kiều My
California, November 2025*